

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A (ACB)**. Trụ sở: Số 442, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Lợi – chức vụ: Phó giám đốc phòng quản lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022). Ông Nguyễn Đình Lợi ủy quyền lại cho ông Lâm Trần Thanh – Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 2095/UQ-QLN.23 ngày 11/12/2023).

- Đồng bị đơn: Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị H Y**, sinh năm 1980; Trú tại: Số 4/153C, Tỉnh lộ 38, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Ngọc X**, sinh năm 2002; Trú tại: Số 4/153C, Tỉnh lộ 38, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị H Y cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền tính đến hết ngày 07/6/2024 là 6.971.803.792 đồng (*Sáu tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, bảy*

trăm chín mươi hai đồng) (trong đó: nợ gốc là 5.999.971.173 đồng (Năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng), lãi trong hạn: 241.403.767 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn: 696.562.733 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng), lãi phạt chậm trả, phí: 33.866.119 đồng (Ba mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm mười chín đồng)).

2.2. Kể từ ngày 08/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị H Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số BLI.CN.2893.040322 và phụ lục hợp đồng số BLI.CN.2893.040322/PL-01, ngày 07/3/2022 đã ký kết.

2.3. Trường hợp ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị H Y không thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ gồm: Diện tích đất 1.800m², tại thửa đất số 1600, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 141604, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L cấp ngày 09/5/2019 cho hộ bà Nguyễn Thị H Y và diện tích đất 3.561,6m², tại thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 384741, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L cấp ngày 09/10/2018 cho hộ bà Nguyễn Thị H Y và các tài sản khác gắn liền với đất gồm:

- 01 Nhà máy lột tôm, có kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách tường xây + ốp gạch, mái tole lạnh, nền xi măng (phía trong nhà máy có 01 máy phân cỡ tôm và 200 bàn inox (có thể di dời được)).

- 01 Nhà ở cấp III, có kết cấu, khung, sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, mái tole, nền gạch men.

- 01 căn nhà (gồm 02 phòng để công nhân ở), có kết cấu khung, sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, mái tole, nền xi măng.

- 01 Nhà để xe, có kết cấu khung, sườn bê tông cốt thép + sắt, vách tường xây, mái tole, nền xi măng.

- 01 Hàng rào (bê tông + lưới B40), có kết cấu xây gạch + lưới B40.

- 01 cổng rào bằng sắt.

- 01 nhà vệ sinh, có kết cấu xây gạch, mái tole, nền lát gạch bông (có 04

phòng) + hầm tự hoại.

- 01 bồn nước, có kết cấu cột bê tông, cột thép, cao 04 mét, có 01 bồn nước Inox, dung tích 10m³ nước.

- Xung quanh nhà xưởng + nhà cấp III được trát toàn bộ bằng bê tông cốt thép.

- 01 Miếu thờ, có kết cấu xây gạch, bê tông cốt thép, nền lát gạch, xung quanh có hàng rào, cột bê tông cốt thép, xây gạch + lưới B40.

- Có 10 cây dừa nhỏ chưa cho trái.

(theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2024).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị H Y tự nguyện nộp **57.485.902** đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 57.167.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002288 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị H Y phải chịu là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị H Y có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng số tiền là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng